KIỂM TOÁN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ 11

Số 32/2022 (527)

THỨ NĂM 11/8/2022

www.baokiemtoannhanuoc.vn www.auditnews.vn

PHÁT HÀNH HẰNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Thiếu sót trong lựa chọn nhà thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư

TRANG 6

CHÍNH TRỊ

Kiên quyết không vi phạm những điều cấm trong Luật Kiểm toán nhà nước

CÔNG MINH

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quy định cụ thể tại Điều 118: "Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công".

Luật Kiểm toán nhà nước (KTNN) được ban hành đã "quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Kiểm toán nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN; quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của KTNN".

TRANG 2

GÓC NHÌN

QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CỐT TINH VÀ HIỆU QUẢ

TS. NGUYỄN MINH PHONG

Theo Kết luận số 40-KL/TƯ ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Bộ Chính trị yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Giai đoạn 2021-2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đối với các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị chưa thực hiện giảm đủ 10% biên chế giai đoạn 2016-2021 thì phải đồng thời vừa thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026, vừa phải tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021. Những nơi thực hiện vượt chỉ tiêu giai đoạn 2016-2021, phần vượt được tính vào kết quả thực hiện giai đoạn 2022-2026.

Theo Quyết định số 71-QĐ/TW vừa mới ban hành của Bộ Chính trị về tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, lần đầu tiên Bộ Chính trị trực tiếp quyết định số lượng và quản lý tổng biên chế toàn hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (không bao gồm biên chế công an, quân đội và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố) đến hết năm 2026 là 2.234.720 biên chế; trong đó, có 336.328 biên chế cán bộ, công chức và 1.680.677 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (gồm 65.980 biên chế giáo viên bổ sung cho các địa phương cả giai đoạn 2022-2026). Ngoài ra còn có 686 biên chế các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương; 205.571 cán bộ, công chức cấp xã; 1.358 biên chế công đoàn tạm giao các địa phương. Khối Quốc hội được giao 1.061 biên chế (787 cán bộ, công chức và 274 viên chức)...

TRANG 8

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

Tăng cường các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới

TRANG 4

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Khắc phục ách tắc, chậm trễ kéo dài trong phân bổ vốn đầu tư công

TRANG 12

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Những điểm sáng trong bức tranh thu ngân sách

TRANG 14

"Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công".

Điều 118 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

KIÊN QUYẾT KHÔNG VI PHẠM NHỮNG ĐIỀU CẤM TRONG LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CÔNG MINH

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quy định cụ thể tại Điều 118: "Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công".

Luật Kiểm toán nhà nước (KTNN) được ban hành đã "quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Kiểm toán nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN; quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của KTNN".

Luật KTNN ra đời có tác dụng rất thiết thực trong cuộc sống xã hội. Nhìn chung các quy định của Luật KTNN đã được triển khai tích cực, thực hiện có hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích cho đất nước và nhân dân. Cụ thể như thời gian qua, dư luận đánh giá cao những nỗ lực đóng góp của KTNN trong việc bảo vệ giữ gìn tài sản công, tài chính công; trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đó là những thành tích đáng biểu dương của KTNN cũng như sự vào cuộc của cả cộng đồng.

Tuy nhiên, tình hình nhiệm vụ mới của đất nước, đòi hỏi Luật KTNN phải tiếp tục được triển khai thực hiện sâu rộng và đem lại nhiều thành tựu tốt hơn nữa. Một trong những vấn đề đáng quan tâm là phải bằng mọi cách ngăn chặn có hiệu quả, kiên quyết tránh không để xảy ra tình trạng vi phạm những điều cấm trong Luật KTNN. Bởi trên thực tế, trong thời gian qua, vẫn còn có hiện tượng vi phạm những điều bị cấm của Luật KTNN.

Điều 8 trong Luật KTNN đã có quy định rất cụ thể những điều không được làm:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Nghiêm cấm các hành vi sau đây đối với KTNN, Kiểm toán viên nhà nước và cộng tác viên KTNN:

a, Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm toán;

b, Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm toán;

c, Đưa, nhận, môi giới hối lộ;

d, Báo cáo sai lệch, không đầy đủ kết quả kiểm toán;

đ, Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi;

e, Tiết lộ thông tin về tình hình và kết quả kiểm toán chưa được công bố chính thức.

Các đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV.

Ảnh tư liệu

Bằng nỗ lực cao nhất của KTNN cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, đồng hành, phối hợp, trợ giúp và ủng hộ to lớn, thiết thực của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, cộng đồng và nhân dân cả nước đã và sẽ là cơ sở vững chắc, là nguồn động lực to lớn để KTNN không ngừng trưởng thành, phát triển.

2. Nghiêm cấm các hành vi sau đây đối với đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan:

a, Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho cuộc kiểm toán theo yêu cầu của KTNN và Kiểm toán viên nhà nước;

b, Cản trở công việc của KTNN và Kiểm toán viên nhà nước;

c, Báo cáo sai lệch, không trung thực, không đầy đủ kịp thời hoặc thiếu khách quan thông tin liên quan đến cuộc kiểm toán của KTNN;

d, Mua chuộc, đưa hối lộ cho Kiểm toán viên nhà nước và cộng tác viên KTNN;

đ, Che giấu các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính công, tài sản công.

3. Nghiêm cấm mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm toán, kết quả kiểm toán của KTNN và Kiểm toán viên nhà nước, cộng tác viên KTNN".

Để thực hiện tốt các quy định của Luật KTNN, trong đó có những điều cấm trên đây, cần phải có các giải pháp tổng hợp, đồng bộ, hiệu quả.

Trước hết, KTNN phải không ngừng nỗ lực phấn đấu để ngày càng phát triển, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vinh dự của mình. Có thể thấy rõ 28 năm qua, KTNN đã xứng đáng với sự tin tưởng, yêu mến của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nhiều phần thưởng cao quý, niềm tin yêu của cộng đồng thật sự là niềm tự hào, nguồn cổ vũ lớn lao để KTNN tiếp tục vươn lên.

Tình hình và nhiệm vụ ngày càng nặng nề, đòi hỏi KTNN phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mình với những giải pháp tích cực, hiệu quả nhất. Các đồng chí lãnh đạo KTNN đã luôn chỉ rõ: Bài học thành công cũng như phương châm hành động của KTNN trong năm 2022 và các năm tiếp theo vẫn phải là "Đoàn kết, kỷ cương, chất lượng và đạo đức công vụ".

Để thực hiện tốt điều đó, đòi hỏi sức mạnh tổng hợp của KTNN với sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, sự tự giác rèn luyện phấn đấu của từng đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Giữ gìn liêm sỉ và danh dự của KTNN, không dính vào tham nhũng tiêu cực, không vi phạm những điều cấm trong Luật KTNN; duy trì nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật nhà nước. Chủ động, tích cực gắn hoạt động thường xuyên với các phong trào thi đua, với cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Vừa qua, sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", KTNN đã có những cách làm, việc làm tích cực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được Đảng, Nhà nước, Quốc hội, cộng đồng và nhân dân đánh giá cao.

Cùng với nỗ lực của mình, KTNN cũng luôn nhận được sự đồng hành, hỗ trợ tích cực của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, cộng đồng và nhân dân.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội luôn đem lại hiệu quả thiết thực cho sự trưởng thành và phát triển của KTNN. Thật vinh dự cho KTNN, trong Nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, ngày 29/12/1997 đã chỉ rõ: Thực hiện chế độ kiểm toán đối với các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước; sớm ban hành chế độ kiểm toán bắt buộc và chế độ công khai hóa tài chính doanh nghiệp. Từ đó đến nay, trong nhiều Nghị quyết của Đảng cũng đã có những nội dung chỉ đạo hoạt động của KTNN. Hiến pháp năm 2013 có quy định rõ về KTNN là "cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công". Sự ra đời của Luật KTNN, cùng những quy định của Nhà nước, Quốc hội đã tạo ra cơ sở pháp lý, động lực to lớn để KTNN ổn định và phát triển. Hiện nay, chúng ta cũng mong rằng, những bất cập trong nội dung cũng như việc thực hiện Luật KTNN sẽ luôn được quan tâm, hoàn thiện hơn. Đồng thời cần tiếp tục có sự đồng tình ủng hộ của hệ thống chính trị, các Bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân. Một yêu cầu rất quan trọng, cần thiết đặt ra là phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến để đông đảo các cá nhân, tập thể có sự hiểu biết sâu rộng hơn về Luật KTNN, trong đó có những điều cấm của Luật để việc thực hiện được đúng đắn, chu đáo, nghiêm túc. Ví dụ như đối với các doanh nghiệp, chỉ có trên cơ sở hiểu biết về các quy định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình được quy định trong Luật KTNN, thì các doanh nghiệp mới có thể thực hiện tốt hơn việc hỗ trợ, đồng hành, hợp tác với hoạt động kiểm toán; chấp hành nghiêm túc những kết luận đúng luật, chính xác của KTNN với doanh nghiệp của mình; khắc phục hiện tượng né tránh, gây khó khăn cho hoạt động kiểm toán hay vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm trong Luật KTNN.

Bằng nỗ lực cao nhất của KTNN cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, đồng hành, phối hợp, trợ giúp và ủng hộ to lớn, thiết thực của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, cộng đồng và nhân dân cả nước đã và sẽ là cơ sở vững chắc, là nguồn động lực to lớn để KTNN không ngừng trưởng thành, phát triển./.

Các định hướng mới về quản lý và sử dụng đất được đưa ra trong Nghị quyết 18 sẽ bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư. *Ảnh: Minh Thái*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW VỀ "TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT, TẠO ĐỘNG LỰC ĐƯA NƯỚC TA TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN CÓ THU NHẬP CAO" (NGHỊ QUYẾT 18) CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG (T.Ư) 5 KHÓA XIII TẠO CƠ SỞ CHÍNH TRỊ QUAN TRỌNG ĐỂ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI; HƯỚNG ĐẾN VIỆC ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT, QUA ĐÓ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẤT NƯỚC.

LÊ HÒA

Nghị quyết 18 đặt mục tiêu: Đến năm 2023, phải hoàn thành việc sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và một số luật liên quan, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. Đến năm 2030, hệ thống pháp luật về đất đai cơ bản phải được hoàn thiện, phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời khắc phục được tình trạng sử dụng đất lãng phí, bỏ bê đất đai không sử dụng, gây ô nhiễm...

Cơ sở quan trọng để hoàn thiện hệ thống pháp luật về đất đai

Sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại" (Nghị quyết 19) của Hội nghị T.Ư 6 khóa XI, chính sách, pháp luật về đất đai đã có nhiều đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn, từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện các chính sách về đất đai theo Nghị quyết 19 vẫn còn một số hạn chế. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực về đất đai vẫn còn rất lớn, nghiêm trọng, kéo dài ở nhiều nơi; khiếu kiện về đất đai còn phổ biến, dai dẳng, kéo dài (chiếm tới khoảng 80% các khiếu kiện)...

Để khắc phục những bất cập trên, T.Ư đã ban hành Nghị quyết 18. Theo Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Kinh tế T.Ư Trần Tuấn Anh, việc T.Ư ban hành Nghị quyết 18 có ý nghĩa rất quan trọng. Nghị quyết đặt ra yêu cầu nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng, đầy đủ về đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, nhất là về quyền và nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước giao quyền sử dụng đất.

Bên cạnh đó, ông Trần Tuấn Anh cũng nhấn mạnh, Nghị quyết 18 ra đời là cơ sở chính trị quan trọng cho việc tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách về đất đai đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và các luật khác có liên quan, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, qua đó giúp giải quyết cơ bản những vướng mắc có liên quan đến quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế. Đồng thời, khắc phục bằng được tình trạng sử dụng đất lãng phí, để đất hoang hóa, ô nhiễm, suy thoái; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

Hài hòa lợi ích của người dân, nhà đầu tư và Nhà nước

Trưởng Ban Kinh tế T.Ư cho rằng, các định hướng mới về quản lý và sử dụng đất được đưa ra trong Nghị quyết 18 sẽ bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư. Cụ thể, đối với người dân, nhất là nông dân, quyền lợi sẽ được bảo đảm hơn và việc sử dụng đất được linh hoạt hơn. Các chính sách như hạn mức và đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp được mở rộng hơn sẽ làm tăng hiệu quả sử dụng đất; tình trạng bỏ hoang đất nông nghiệp và tâm lý "sợ mất đất" sẽ được khắc phục và người dân sẽ an tâm hơn khi cho thuê quyền sử dụng đất.

Đối với nhà đầu tư, sản xuất và kinh doanh sẽ được chủ động hơn do nhà đầu tư biết rõ các trường hợp cần đấu giá đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất; có thể trả tiền thuê đất hằng năm hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Nhà đầu tư được tiếp cận đất đai linh hoạt hơn dưới tác động của chính sách mở rộng hạn mức và đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp và thị trường cho thuê đất nông nghiệp được phát triển.

Ngoài ra, các nhà đầu tư còn giảm được chi phí sử dụng đất khi thủ tục hành chính về đất đai được cải thiện. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm được đổi mới và tăng cường. Kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng được siết chặt. Nguồn lực đất đai cho sản xuất và kinh doanh được giải phóng khi những khó khăn, vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất được xử lý triệt để và tình trạng đầu cơ đất đai, không đưa đất vào sử dụng được hạn chế do có các chế tài cụ thể và đủ mạnh được đưa ra.

Đối với Nhà nước, nguồn thu ngân sách sẽ được tăng lên do thực hiện chính sách thu hồi đất vùng phụ cận, đấu giá đất; áp dụng chính sách thuế mới về đất đai; tăng nguồn thu từ các doanh nghiệp do các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả hơn. Đồng thời, chi phí của ngân sách nhà nước sẽ được tiết kiệm khi thực hiện định hướng phát triển và chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn thông qua phương thức góp đất và điều chỉnh lại đất đai...

"Việc đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân, nhà đầu tư và Nhà nước trong quản lý và sử dụng đất sẽ giúp giảm thiểu được lãng phí, tiêu cực; giảm tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện có liên quan đến đất đai. Đất đai sẽ được sử dụng hiệu quả và bền vững hơn, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao" - Trưởng Ban Kinh tế T.Ư nhấn mạnh./.

KTNN đặt mục tiêu kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của các Bộ, cơ quan trung ương đạt tối thiểu 70% trong năm 2023, 80% trong năm 2024, 2025.

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN TRUNG HẠN 2023-2025

TĂNG CƯỜNG CÁC NỘI DUNG, LĨNH VỰC KIỂM TOÁN MỚI

THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐƯỢC LÃNH ĐẠO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) ĐẶT RA, TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025, KTNN DỰ KIẾN KHÔNG TĂNG SỐ CUỘC KIỂM TOÁN HẰNG NĂM, SONG CÓ ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU CÁC CUỘC KIỂM TOÁN THEO HƯỚNG TĂNG SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC KIỂM TOÁN GẮN VỚI NỘI DUNG, LOẠI HÌNH KIỂM TOÁN MỚI; ĐỒNG THỜI, XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ, NHIỆM VỤ KIỂM TOÁN ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN (KHKT) TRUNG HẠN.

NGUYỄN LỘC

KTNN chú trọng các lĩnh vực kiểm toán mới. *Ảnh tư liệu*

Định hướng các chủ đề, nhiệm vụ kiểm toán

Theo Vụ Tổng hợp, cùng với những định hướng về nội dung, lĩnh vực kiểm toán trong KHKT năm 2023 và KHKT trung hạn 2023-2025, KTNN đặt mục tiêu kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của các Bộ, cơ quan trung ương đạt tối thiểu 70% trong năm 2023 (tương ứng 29 Bộ, cơ quan trung ương), 80% trong năm 2024, 2025 (tương ứng 33 Bộ, ngành); số cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hằng năm đạt tỷ lệ tối thiểu 80%.

Nêu cụ thể về định hướng các chủ đề, nhiệm vụ kiểm toán, lãnh đạo Vụ Tổng hợp cho biết, KTNN sẽ căn cứ trước hết vào các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết quan trọng khác, trong đó có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của KTNN. Trên cơ sở KHKT trung hạn 2022-2024 và định hướng xây dựng KHKT năm 2023, các đơn vị xây dựng KHKT trung hạn 2023-2025 lựa chọn các chủ đề, nhiệm vụ kiểm toán phù hợp. Trong đó, KTNN sẽ tổ chức các cuộc kiểm toán có quy mô toàn Ngành hoặc có nhiều đơn vị tham gia. Định hướng cũng đưa ra một số gợi ý cụ thể, như, KTNN chuyên ngành II, III có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất kiểm toán tối thiểu 2 chủ đề/năm liên quan đến công tác quản lý nhà nước, các chương trình, chính sách do các Bộ, ngành trung ương chủ trì, chủ quản. KTNN chuyên ngành IV, V, VII nghiên cứu đề xuất kiểm toán các chuyên đề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị…

Một số cuộc kiểm toán thường xuyên hoặc định kỳ cần xác định trong KHKT trung hạn 2023-2025, như: Các nhiệm vụ thuộc Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được giao tại Chương trình hành động số 17/CTr-BCSĐ của Ban cán sự đảng KTNN ngày 11/02/2022 về thực hiện các nghị quyết của Quốc hội; tổ chức kiểm toán thường xuyên đối với việc xử lý bù giá của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong bao tiêu sản phẩm của Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn. Đồng thời, tổ chức kiểm toán thường xuyên đối với Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội; kiểm toán chi phí việc quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 theo Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024; kiểm toán định kỳ 3 năm/lần đối với Bảo hiểm xã hội.

> Theo định hướng xây dựng KHKT trung hạn 2023-2025, số lượng các cuộc kiểm toán chuyên đề, kiểm toán hoạt động, môi trường, công nghệ thông tin sẽ được điều chỉnh tăng dần qua các năm, đạt khoảng 24% tổng số cuộc kiểm toán năm 2023, 27% năm 2024 và 30% vào năm 2025.

Điều chỉnh tăng số cuộc các lĩnh vực kiểm toán mới

Theo định hướng kiểm toán trung hạn, KTNN sẽ có sự điều chỉnh cơ cấu các cuộc kiểm toán, trong đó tăng cường kiểm toán đối với các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới như: kiểm toán chuyên đề, kiểm toán hoạt động, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường…

Đánh giá về sự điều chỉnh này, các đơn vị kiểm toán cho biết, đây là định hướng đã được KTNN đặt ra từ lâu và từng bước được cụ thể hóa trong các văn bản của Ngành. Đặc biệt, trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) đã xác định cụ thể các mục tiêu này, bao gồm: "Từng bước tăng cường các cuộc kiểm toán hoạt động, kiểm toán chuyên đề, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường và các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới; phấn đấu đến năm 2025 thực hiện kiểm toán các nội dung này đạt khoảng 30% và đến năm 2030 đạt từ 40% trở lên số lượng các cuộc kiểm toán hằng năm". Do đó, trong quá trình xây dựng KHKT, các đơn vị đã chủ động đề xuất nội dung kiểm toán phù hợp với các định hướng, chỉ đạo của lãnh đạo KTNN.

Đề cập đến việc xây dựng KHKT, lãnh đạo KTNN khu vực XI cho biết, đến nay, đơn vị đã hoàn tất việc khảo sát, thu thập thông tin và gửi nội dung đề xuất kiểm toán về Vụ Tổng hợp để phục vụ cho việc lập KHKT năm 2023 và trung hạn 2023-2025 của Ngành. "Các nội dung được đề xuất đã cơ bản bám sát định hướng, chỉ đạo của lãnh đạo KTNN, trong đó trọng tâm là các nội dung kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương tại các địa bàn đơn vị được giao kiểm toán" - lãnh đạo đơn vị cho biết.

Theo KTNN chuyên ngành II, trong kết quả kiểm toán của KTNN thời gian qua có đóng góp quan trọng của kiểm toán chuyên đề với nhiều cuộc kiểm toán quy mô lớn, phạm vi kiểm toán rộng, sử dụng nhiều nguồn lực của Nhà nước, có tác động lớn đến tình hình kinh tế - xã hội của đất nước. Kết quả này là minh chứng cho thấy hiệu quả của kiểm toán chuyên đề - với những ưu thế riêng, cũng như khẳng định quyết tâm của KTNN trong việc chú trọng các nội dung, loại hình kiểm toán mới, khó, song cần thiết để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của Đảng, Nhà nước đối với hoạt động kiểm toán.

Từ góc nhìn của chuyên gia kiểm toán có những hiểu biết nhất định về KTNN, PGS,TS. Đinh Thế Hùng (Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) nhận định, trong những năm qua, KTNN đã có những bước tiến quan trọng nhằm nâng cao vai trò của mình trong nền kinh tế, cũng như để thích ứng với những thay đổi của thời đại. Việc tăng cường các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới theo định hướng của KTNN là rất đúng đắn và theo xu thế của kiểm toán quốc tế. Vấn đề đặt ra là cần chú trọng nâng cao năng lực kiểm toán, thể hiện rõ các ưu thế của từng lĩnh vực, loại hình kiểm toán mới. Đơn cử, đối với kiểm toán hoạt động, KTNN cần tập trung vào việc đánh giá về tính kinh tế, tính hợp lý, tính tiết kiệm và về hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. "Quy mô hoạt động của Nhà nước rất rộng lớn, vì vậy, phải tùy theo cách xem xét và đánh giá, KTNN tiến hành việc chọn mẫu cho phù hợp, đảm bảo kết luận đưa ra là dựa trên phạm vi kiểm toán đủ rộng" - PGS,TS. Đinh Thế Hùng lưu ý.

Nhấn mạnh yêu cầu cần tăng cường số lượng các cuộc kiểm toán thuộc nội dung, lĩnh vực mới, nhiều ý kiến cũng cho rằng, đối với KTNN, đây là những nội dung kiểm toán còn mới, trong khi các văn bản hướng dẫn thực hiện vẫn đang tiếp tục được cập nhật; nguồn lực của KTNN có hạn. Do đó, KTNN cần chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán, từ việc hoàn thiện các quy trình, mẫu biểu, đến nâng cao năng lực kiểm toán viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương kiểm toán, áp dụng các phương pháp tiếp cận kiểm toán tiên tiến, hiệu quả… Bên cạnh đó, các vấn đề được lựa chọn kiểm toán phải bám sát định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, lãnh đạo KTNN; khai thác những vấn đề có tính thời sự, được xã hội đặc biệt quan tâm, phù hợp với tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ./.

KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

CÒN VƯỚNG MẮC KHI XÁC ĐỊNH TRỌNG YẾU VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

THÙY LÊ

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) ĐÃ BAN HÀNH HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN KIỂM TOÁN DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ XÁC ĐỊNH TRỌNG YẾU TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC), BÁO CÁO QUYẾT TOÁN (BCQT) NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (NSĐP). TUY NHIÊN, VIỆC ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN VẪN CÒN MỘT SỐ VƯỚNG MẮC…

Để kiểm toán viên nắm vững phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán NSĐP, KTNN cần thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho kiểm toán viên. Trong đó, các khóa đào tạo cần đi sâu phân tích từng khái niệm của phương pháp này, gắn lý thuyết với các tình huống cụ thể, hướng dẫn chi tiết về ước lượng sai sót để hình thành ý kiến kiểm toán phù hợp.

Phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán BCTC, BCQT NSĐP giúp cho hoạt động kiểm toán chuyên nghiệp hơn, đúng với các chuẩn mực của KTNN và thông lệ quốc tế. Thông qua mức trọng yếu tổng thể, trọng yếu thực hiện, ngưỡng sai sót không đáng kể, kiểm toán viên có cơ sở để xác định khoảng cách mẫu, các mẫu cần chọn và đưa ra ý kiến đối với BCTC, BCQT sau khi đã thực hiện kiểm toán.

Nhiều khó khăn khi thu thập dữ liệu và chọn mẫu

Theo KS. Trần Quốc Bình và CN. Đỗ Đức Thuấn (KTNN khu vực V), mặc dù có rất nhiều ưu điểm nổi bật và hỗ trợ tốt cho quá trình kiểm toán nhưng việc áp dụng Hướng dẫn kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu đối với kiểm toán NSĐP vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Cụ thể, ở giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán, việc tìm hiểu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ (Phụ lục 04/KHKT-NSĐP) kèm theo kế hoạch kiểm toán tổng quát rất khó khăn và phức tạp. Nhiều thông tin đơn vị được kiểm toán không cung cấp được hoặc cung cấp không đầy đủ để làm cơ sở đánh giá và xác định rủi ro kiểm soát.

Đối với giai đoạn thực hiện kiểm toán, thực tế kiểm toán của KTNN khu vực V cho thấy, tại một số tỉnh, các khoản phải nộp ghi nhận tại cơ quan thuế không được phản ánh số liệu trên BCQT nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với từng khoản mục/từng sắc thuế, việc kê khai thuế, quản lý thuế không phù hợp với quy định và không khớp số liệu trên BCQT thu ngân sách nhà nước.

Khi kiểm toán ngân sách cấp huyện, kiểm toán viên gặp nhiều khó khăn do việc thực hiện kiểm toán dựa vào khoảng cách mẫu đã xác định không đánh giá được sai sót tổng thể, mẫu kiểm toán không đại diện cho tổng thể (do số kinh phí này nhiều đơn vị sử dụng). Còn khi kiểm toán tổng hợp tại cơ quan tài chính, việc chọn mẫu để kiểm toán hoặc đối chiếu rất khó khăn do không thể đảm bảo khoảng cách mẫu.

Ở giai đoạn lập báo cáo kiểm toán, đối với chi thường xuyên, kiểm toán viên gặp không ít vướng mắc khi đưa ra ý kiến kiểm toán do không thể xác định được yếu tố định tính. Trong thực tế, nhiều đơn vị sử dụng kinh phí nên có trường hợp đơn vị này sử dụng sai nhưng đơn vị khác chưa chắc đã có sai sót tương tự. Còn với dự án đầu tư, việc chưa có tiêu thức, tiêu chí về định lượng, định tính rõ ràng làm cơ sở xét đoán đã ảnh hưởng tới việc đưa ra ý kiến kiểm toán. Hầu hết các ý kiến kiểm toán theo chuẩn mực và dựa trên trọng yếu còn chung chung, làm giảm tính hiệu lực của kết luận kiểm toán.

Bên cạnh đó, hiện nay, KTNN vẫn chưa thiết lập được hệ thống thông tin, dữ liệu về đơn vị quản lý dự án được kiểm toán và loại hình dự án được kiểm toán nên công tác khảo sát, thu thập thông tin thường phải xuống tận đơn vị, mất nhiều thời gian. Một số thông tin về các yếu tố tác động đến môi trường hoạt động của dự án và các thông tin phi tài chính khác thu thập được chủ yếu từ báo cáo của đơn vị, không có các nguồn kiểm chứng nên nhiều trường hợp thiếu chính xác và không khách quan.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, bổ sung các hướng dẫn chi tiết

Theo Nhóm tác giả, để tháo gỡ các vướng mắc trên, KTNN cần sớm hoàn thiện và đưa vào hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu về các đầu mối kiểm toán, đồng thời tiến hành cập nhật dữ liệu từng năm nhằm phục vụ tốt cho việc lập kế hoạch kiểm toán. Đây là nguồn dữ liệu quan trọng, cần thiết, làm cơ sở cho việc xác định trọng yếu và đánh giá rủi ro kiểm toán.

Trước khi xây dựng kế hoạch kiểm toán tổng quát, đoàn kiểm toán cần rà soát, xem xét lại các thông tin cần thu thập nhằm đảm bảo tính khả thi, cần thiết và đủ cơ sở cho việc đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu khi kiểm toán BCTC, BCQT NSĐP. Ngoài ra, KTNN cần có hướng dẫn phù hợp trong việc giới hạn khi không thể thực hiện kiểm toán tất cả các khoản mục trọng yếu, cũng như hướng dẫn đánh giá các sai sót có khả năng xảy ra tại các đơn vị, quận, huyện không chọn kiểm toán để xác nhận tính đúng đắn, trung thực.

KTNN cũng cần bổ sung hướng dẫn về việc mở rộng phạm vi kiểm toán khi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán. Trên thực tế, khi phát hiện những sai phạm có tính hệ thống, việc mở rộng phạm vi kiểm toán là cần thiết và cần có hướng dẫn cụ thể để đảm bảo thời gian thực hiện kiểm toán. Ngoài ra, KTNN cần ban hành hướng dẫn chi tiết việc xác định tiêu chí ước tính mức trọng yếu trên cả 2 giá trị tỷ lệ tương đối và giá trị tuyệt đối nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc đưa ra ý kiến kiểm toán.

Bên cạnh đó, KTNN cần có tiêu chí và quy chế rà soát lại kết quả đánh giá rủi ro và sửa đổi trọng yếu trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo đó, trước khi đưa ra kết luận kiểm toán, căn cứ vào các thủ tục kiểm toán đã thực hiện và bằng chứng kiểm toán thu thập được, kiểm toán viên phải xem xét sự phù hợp của việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ cơ sở dẫn liệu.

Khi thực hiện các thủ tục kiểm toán theo kế hoạch đã được phê duyệt, nếu thông tin kiểm toán viên thu thập được có sự khác biệt đáng kể so với thông tin sử dụng làm cơ sở đánh giá rủi ro khi lập kế hoạch, kiểm toán viên có thể phải thay đổi nội dung, lịch trình hoặc phạm vi các thủ tục kiểm toán đã xác định. Nếu không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, kiểm toán viên phải đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến về BCTC, BCQT NSĐP của đơn vị được kiểm toán./.

Triển khai kiểm toán

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa triển khai kiểm toán các chuyên đề: Việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021 tại tỉnh Nam Định; Việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 tại tỉnh Nam Định; Đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường cho phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn 4 tỉnh: Khánh Hòa, Lâm Đồng, Ninh Thuận và Phú Yên.

Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Nam Định; kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của 2 tỉnh: Ninh Thuận, Phú Yên. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN các khu vực: VIII, XI thực hiện trong thời gian 45 ngày.

Trong đó, đối với cuộc kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021, nội dung là kiểm toán công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các quy định về chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề; việc chấp hành các quy định của các cơ sở hoạt động xã hội hóa giáo dục, dạy nghề trong việc thực hiện chính sách; công tác quản lý, tổ chức thực hiện và chấp hành các quy định về đặt hàng, đấu thầu, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các dịch vụ công ích được kiểm toán.

Với cuộc kiểm toán chuyên đề đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường cho phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, nội dung là kiểm toán việc tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách; việc thực hiện các chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai và bảo vệ môi trường trong thực hiện dự án năng lượng tái tạo. Cùng với đó, KTNN cũng thực hiện kiểm toán việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành điện sử dụng năng lượng tái tạo của địa phương; việc cấp phép hoạt động năng lượng tái tạo và việc chấp hành các quy định của pháp luật về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường.../.

Vụ Tổng hợp KTNN

THIẾU SÓT TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU, KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

BÁO KIỂM TOÁN SỐ 31 (NGÀY 04/8/2022) ĐÃ THÔNG TIN VỀ NHỮNG BẤT CẬP TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ, DỰ TOÁN… KHI KIỂM TOÁN QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) NĂM 2020. NHƯNG CÒN NHỮNG VẤN ĐỀ ĐÁNG CHÚ Ý NỮA LÀ THIẾU SÓT, THẬM CHÍ LÀ TẮC TRÁCH, TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU, ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG, NGHIỆM THU, THANH TOÁN.

PHÚC KHANG

KTNN chỉ ra nhiều thiếu sót, tắc trách trong công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư. *Ảnh sưu tầm*

Công tác lựa chọn nhà thầu còn bất cập

Từ thực tiễn kiểm toán, Kiểm toán nhà nước (KTNN) đánh giá, trong công tác lựa chọn nhà thầu, có đơn vị không lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, như Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội tại Hòa Lạc (dự án QG-HN02). Việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu của một số cơ quan, đơn vị chưa đúng quy định. Thậm chí, kế hoạch đấu thầu còn chưa nêu rõ nguồn vốn; không phù hợp tiến độ thực hiện dự án; kế hoạch đấu thầu điều chỉnh không có báo cáo thẩm định trước khi phê duyệt.

Vấn đề đáng quan ngại nữa là hồ sơ mời thầu có tiên lượng mời thầu sai, như Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1: hạng mục Cột đèn chiếu sáng trang trí cao 4m và đèn chiếu sáng; Dự án đầu tư xây dựng ĐHQG Hà Nội tại Hòa Lạc (Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Khoa Vật lý, Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình tuyến số 5); Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020. Cũng liên quan đến Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây, KTNN còn phát hiện tình trạng thiếu một số hạng mục; nhưng tại Dự án xây dựng cầu Ông Nhiêu trên đường Nguyễn Duy Trinh Quận 9, TP.HCM lại thừa khối lượng ở một số hạng mục.

Trong khi Dự án xây dựng cầu Thăng Long không quy định mức tạm ứng theo quy định thì tại các Dự án đầu tư xây dựng khối nhà Y.A1 và hạ tầng thiết yếu giai đoạn 1 Khoa Y ĐHQG TP.HCM; Dự án đầu tư xây dựng hạng mục công trình Khối giảng đường II Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh của ĐHQG TP.HCM; Dự án đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc… không nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, hoặc đưa ra yêu cầu chưa phù hợp như Dự án cấp điện lưới cho đảo Trần, huyện Cô Tô và đảo Cái Chiên, huyện Hải Hà tỉnh Quảng Ninh; Dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang.

Đáng chú ý, tại Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, giá gói thầu chưa được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu dẫn đến phải xử lý tình huống. Tại nhiều dự án, thời gian xét thầu chưa đảm bảo kế hoạch. Trong khi đó, một số dự án lại không làm rõ đơn giá bất thường, điển hình là tại Dự án đầu tư xây dựng Cầu Rào 1, KTNN phát hiện đơn giá bất thường của hạng mục Bó gáy vỉa hè thuộc Phần nút giao và đường dẫn; Dự án Trường Trung cấp Luật Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Gói thầu TB1, XL7, XL8); Dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường Đại học Luật Hà Nội (Gói thầu thi công nhà ăn, nhà công vụ); Dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang (Trạm biến áp).

Ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị, có tình trạng áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu, phân chia gói thầu, chỉ định thầu không đúng quy định, trong đó có Gói thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và gói thầu khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công của Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Sông Rin thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; Gói thầu tuyến số 3 của Dự án đầu tư xây dựng ĐHQG Hà Nội tại Hòa Lạc; Gói thầu tư vấn khảo sát xây dựng công trình, tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, khảo sát địa chất, lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu Gói thầu thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị Dự án cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội; Dự án tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích (Hà Nội).

> Theo KTNN, tiến độ thực hiện nhiều dự án chậm trên 12 tháng so với quyết định phê duyệt, cá biệt có dự án thực hiện trên 18 năm chưa hoàn thành. Nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, bổ sung thay đổi nhiều hạng mục, bố trí vốn không đúng tiến độ và do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

Ký kết, thực hiện hợp đồng chưa chuẩn

Nhiều cơ quan, đơn vị cũng không đăng tải thông tin về đấu thầu; tỷ lệ tổ chức đấu thầu qua mạng tại nhiều địa phương chưa đảm bảo lộ trình, không thực hiện đấu thầu qua mạng. Đơn cử, Ban Quản lý dự án các công trình giao thông Hải Phòng tổ chức đấu thầu qua mạng đối với các các gói thầu tư vấn có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng và gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng đạt 64% số lượng các gói thầu, tỷ lệ này chưa đáp ứng đúng theo quy định là 100%.

Xoay quanh công tác đàm phán, ký kết hợp đồng xây dựng, nhiều bất cập, thiếu sót cũng được KTNN chỉ ra. Đáng chú ý là việc lựa chọn hình thức hợp đồng của một số dự án không phù hợp; điều khoản hợp đồng thiếu chặt chẽ, chưa đầy đủ. Công tác đàm phán, ký kết hợp đồng, phân chia tiến độ chưa phù hợp với điều kiện của hồ sơ mời thầu; ký kết hợp đồng chưa giảm trừ 5% tiết kiệm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải; không bao gồm thuế nhập khẩu theo quy định, không đúng tỷ lệ theo thoả thuận liên doanh giữa các nhà thầu; ký hợp đồng trọn gói của một số dự án chưa phù hợp quy định.

Tình trạng tắc trách được KTNN chỉ ra là có gói thầu dự án thực hiện ký kết hợp đồng bảo hiểm sau thời điểm khởi công, thậm chí có gói thầu không thực hiện mua bảo hiểm theo cam kết. Sự tắc trách còn thể hiện qua việc một số chủ đầu tư chưa rà soát số dư tạm ứng hợp đồng của dự án dừng thi công do vướng mặt bằng để có biện pháp thu hồi (Dự án xây dựng cầu Thăng Long 56,86 tỷ đồng; Dự án xây dựng cầu Ông Nhiêu 58,58 tỷ đồng; Dự án mở rộng, nâng cấp đường Tỉnh lộ 8 là 37,61 tỷ đồng); chưa điều chỉnh hợp đồng đối với các hạng mục, công tác tạm tính hoặc có thay đổi.

Trong khi đó, hồ sơ quản lý chất lượng dự án còn thiếu sót, không đầy đủ; công tác khảo sát chưa đánh giá đầy đủ dữ liệu; bản vẽ hoàn công chưa tuân thủ quy định; dự án hoàn thành nhưng chưa thực hiện nghiệm thu; không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Đáng quan ngại hơn cả là công tác thi công không đảm bảo chất lượng, dẫn chứng cụ thể được KTNN nêu ra tại Dự án đầu tư xây dựng đường 5 kéo dài (Cầu Chui - Cầu Đông Trù - Phương Trạch - Bắc Thăng Long) là Biên bản bàn giao, Biên bản kiểm đếm hiện trường đưa vào quản lý sử dụng cho thấy, số cây xanh bị chết hoặc không đạt yêu cầu chất lượng chiếm tỷ lệ cao bằng 5,027 tỷ đồng, tương đương 24% giá trị gói thầu (5,027/20,757 tỷ đồng).

KTNN chỉ ra tình trạng thi công không đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, thanh toán vượt cơ cấu tổng mức đầu tư. Tình trạng chậm thu hồi các khoản tạm ứng quá thời gian quy định còn xảy ra tại hầu hết các địa phương được kiểm toán hoặc thu hồi chưa đúng quy định. Không ít trường hợp nghiệm thu, thanh toán sai khối lượng, đơn giá, định mức hoặc chưa đầy đủ thủ tục, hồ sơ, điều kiện thanh toán đã được kiểm toán phát hiện và kiến nghị xử lý, khắc phục./.

KIỂM TOÁN VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHŨNG

CẦN QUY TRÌNH CỤ THỂ VỚI NHỮNG ĐẶC THÙ RIÊNG

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHŨNG CẦN HƯỚNG DẪN MỘT CÁCH CỤ THỂ, RÕ RÀNG VỀ DẤU HIỆU ĐỂ NHẬN DIỆN HÀNH VI CÓ THỂ DẪN ĐẾN THAM NHŨNG TRONG TỪNG LĨNH VỰC, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN VÀ CÔNG KHAI KẾT QUẢ KIỂM TOÁN.

Một cuộc kiểm toán điều tra vừa là cuộc kiểm toán chuyên đề vừa mang tính chất của một cuộc kiểm toán tuân thủ. *Ảnh tư liệu*

THÙY LÊ

Việc xây dựng Quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng là phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước (KTNN). Quy trình này sẽ tạo thuận lợi cho KTNN khi kiểm toán, xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng, việc công khai báo cáo kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Một số quy định và đặc thù riêng

Chia sẻ tại Tọa đàm "Pháp luật về KTNN đối với phòng, chống tham nhũng, lãng phí - Thực trạng và vấn đề đặt ra" vừa qua, ThS. Huỳnh Hữu Thọ - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VII - cho biết: KTNN hiện đang xây dựng quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và lấy ý kiến rộng rãi trong toàn Ngành. Bên cạnh quy định về trình tự, thủ tục tiến hành kiểm toán, KTNN cần hướng dẫn một cách cụ thể về dấu hiệu nhận diện một hành vi có thể dẫn đến tham nhũng trong từng lĩnh vực nhằm tránh nhầm lẫn với các vi phạm khác hoặc bỏ sót sai phạm. Ngoài ra, Quy trình kiểm toán cũng phải quy định thủ tục cần thực hiện khi nghi ngờ có tham nhũng trong quá trình kiểm toán để hạn chế tối đa sự che đậy, cản trở bằng mọi cách của đơn vị hoặc cá nhân có sai phạm.

Để xây dựng Quy trình này, Ban đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia "Hoàn thiện pháp luật KTNN nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở Việt Nam" do KTNN thực hiện cho rằng, trước tiên, KTNN cần làm rõ các khái niệm: Vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, kiểm toán vụ viêc có dấu hiệu tham nhũng, quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Trong đó, kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng là việc kiểm toán viên nhà nước áp dụng các phương pháp kiểm toán phù hợp để thu thập các bằng chứng nhằm làm rõ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Đối với trình tự, thủ tục tiến hành kiểm toán, do đặc thù kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng là xác minh làm rõ vụ việc để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nên Quy trình kiểm toán không có nội dung "theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán" mà thay vào đó là "chuyển hồ sơ và kiến nghị xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng".

Bên cạnh đó, từng giai đoạn của quy trình kiểm toán cũng có những đặc thù riêng: Ở giai đoạn chuẩn bị kiểm toán, việc ra quyết định kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng sẽ theo đề nghị của cơ quan, đại biểu dân cử nếu các cơ quan này phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (Điều 59 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018). Còn theo Luật KTNN, trường hợp do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị và các trường hợp còn lại được Tổng Kiểm toán nhà nước chấp thuận thì KTNN ra quyết định kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Khi thực hiện kiểm toán, trường hợp kiểm toán theo đề nghị của cơ quan, đại biểu dân cử thì KTNN phải ra quyết định kiểm toán và thực hiện kiểm toán theo Quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Trường hợp trong quá trình kiểm toán phát hiện dấu hiệu tham nhũng, KTNN không phải ra quyết định kiểm toán mà tiến hành ngay việc xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng. Trong trường hợp này, KTNN vẫn tiếp tục kiểm toán các nội dung khác theo kế hoạch đã phê duyệt và ban hành báo cáo kiểm toán theo quy định của Luật KTNN.

Đối với giai đoạn lập báo cáo kiểm toán, đoàn kiểm toán phải làm rõ việc có hay không hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng; tổ chức, cá nhân nào đã thực hiện hành vi tham nhũng đó; tính chất, mức độ của hành vi tham nhũng và kiến nghị xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng.

Khi vụ việc có dấu hiệu tham nhũng đã được xác minh, làm rõ thì kết quả kiểm toán vụ việc tham nhũng được xử lý theo hai trường hợp: Nếu vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc và kiến nghị cơ quan điều tra xem xét, khởi tố vụ án hình sự, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện Kiểm sát nhân dân. Trường hợp sai phạm nhưng không có dấu hiệu tham nhũng thì kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý sai phạm phải thông báo bằng văn bản về kết quả xử lý cho Cơ quan thanh tra và KTNN.

> **KTNN có trách nhiệm phát hiện, thu thập và cung cấp thông tin đầy đủ, đáng tin cậy về hành vi tham nhũng. Muốn thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, KTNN phải xây dựng quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với những yêu cầu đặc thù và thủ tục mang tính bắt buộc.**
>
> **PGS, TS. Đặng Văn Thanh**
> Chủ tịch Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam

Kết hợp phương pháp điều tra hình sự và kiểm toán

Theo nghiên cứu của Ban đề tài, để làm rõ vụ việc tham nhũng, KTNN tiến hành điều tra, xác minh những sai phạm về kinh tế tài chính của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu chi, điều hành ngân sách nhà nước và sử dụng công quỹ, công sản, từ đó kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra nếu hành vi có dấu hiệu tội phạm. Đoàn kiểm toán cần sử dụng phương pháp tổng hợp của khoa học điều tra hình sự kết hợp các phương pháp kiểm toán thông thường.

Như vậy, cuộc kiểm toán điều tra là sự phát triển đến mức độ cao và tập trung của phương pháp điều tra khi tình huống kiểm toán cụ thể yêu cầu, nó có ý nghĩa bao trùm, xuyên suốt thành một cuộc kiểm toán chuyên đề, chứ không phải là sử dụng phương pháp điều tra thông thường trong một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính. Do đó, một cuộc kiểm toán điều tra vừa là cuộc kiểm toán chuyên đề vừa mang tính chất của một cuộc kiểm toán tuân thủ song vẫn liên quan đến xem xét, đánh giá thực trạng tài chính và hiệu quả hoạt động, hiệu năng quản lý của tổ chức.

Ngoài các phương pháp kiểm toán thông thường, kiểm toán điều tra cần đặc biệt chú ý áp dụng một số phương pháp đặc thù của điều tra hình sự nhằm xác minh làm rõ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Cụ thể như: Quan sát; kiểm tra hồ sơ tài liệu lưu trữ; chọn mẫu và nghiên cứu tình huống; phân tích thứ cấp và sưu tầm tài liệu; phỏng vấn; xác minh; thực nghiệm điều tra; sử dụng các phương tiện kỹ thuật đặc biệt hoặc trưng cầu tư vấn, giám định; đối chất./.

TIN VẮN

- ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách Kiểm toán nhà nước (KTNN) Ngô Văn Tuấn*** vừa tham dự Hội nghị của Ban Tổ chức Trung ương về triển khai các kết luận, quy định, quyết định về công tác quản lý biên chế.
- Từ ngày 05-11/8, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** đã làm việc với Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán; Thanh tra KTNN; KTNN các chuyên ngành: Ia, Ib.
- Vừa qua, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh*** đã tham dự Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường; tham dự cuộc họp sơ kết công tác thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm 2022 của Khối thi đua các Bộ, ngành nội chính T.Ư.
- Ngày 08/8, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung*** đã tham dự Hội nghị giao ban công tác báo chí xuất bản.
- Các ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Nguyễn Tuấn Anh, Doãn Anh Thơ*** tham dự Phiên họp thứ 14 và Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.
- Ngày 10/8, các ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Đặng Thế Vinh, Doãn Anh Thơ*** đã tham dự phiên họp chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Ngày 10/8, Đoàn công tác của KTNN do ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung*** làm Trưởng đoàn đã đến thăm, tặng quà cho hội viên cựu Thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, không nơi nương tựa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và dâng hương tại Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9.
- ***Hội đồng khoa học của KTNN*** vừa họp nghiệm thu 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2021: "Giải pháp tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước với hoạt động kiểm toán của KTNN trong điều kiện cách mạng 4.0"; Thực trạng ô nhiễm môi trường biển và giải pháp thực hiện kiểm toán môi trường biển vì sự phát triển bền vững".
- Ngày 09/8, ***Công đoàn KTNN*** đã tổ chức Hội nghị tập huấn về phương pháp, quy trình quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 của Công đoàn KTNN và các công đoàn trực thuộc./.

THU HUYỀN

Sửa Luật để khắc phục bất cập trong phòng, chống rửa tiền

HƠN 9 NĂM QUA, VIỆC THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN (PCRT) ĐÃ TẠO BƯỚC TIẾN ĐÁNG KỂ CHO CÔNG TÁC PCRT TẠI VIỆT NAM. TUY VẬY, HIỆN NAY, CÔNG TÁC NÀY ĐÃ PHÁT SINH NHIỀU VẤN ĐỀ MỚI, TIỀM ẨN RỦI RO ĐÒI HỎI PHẢI SỬA LUẬT ĐỂ KHẮC PHỤC NHỮNG BẤT CẬP, ĐỒNG THỜI ĐẢM BẢO PHÙ HỢP VỚI THÔNG LỆ QUỐC TẾ.

THÀNH ĐỨC

Luật PCRT được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012, có hiệu lực từ ngày 01/01/2013. Đây là văn bản pháp lý toàn diện quy định về PCRT.

Sửa Luật là cần thiết

Qua hơn 9 năm thi hành Luật, cơ chế PCRT đã không ngừng được hình thành, phát triển và hoàn thiện. Hệ thống cơ sở dữ liệu PCRT được xây dựng, góp phần hỗ trợ tích cực trong việc phân tích và xử lý giao dịch đáng ngờ cũng như phối hợp với các đơn vị công an, thuế, thanh tra trong công tác đấu tranh chống tội phạm, gian lận thuế và vi phạm pháp luật khác. Luật PCRT cũng đã tạo cơ sở pháp lý cho việc đàm phán, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế về trao đổi thông tin liên quan đến rửa tiền giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các đơn vị tình báo tài chính của nhiều quốc gia trên thế giới, góp phần ngăn chặn kịp thời tội phạm rửa tiền xuyên quốc gia…

Tuy vậy, trong quá trình thực thi Luật PCRT, một số quy định đã bộc lộ những bất cập, hạn chế. Cụ thể, theo quy định hiện hành, đối tượng báo cáo của Luật gồm: Các tổ chức tài chính và các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan. Tuy nhiên, hiện nay, một số hoạt động mới phát sinh như các hoạt động liên quan đến tài sản ảo, cung ứng dịch vụ trung gian, kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ... và khung pháp lý điều chỉnh hoạt động này đang trong giai đoạn nghiên cứu, hoàn thiện. Đây là những hoạt động tiềm ẩn rủi ro. Trong trường hợp khung pháp lý về cấp phép, quản lý của các hoạt động này được ban hành, Luật PCRT hiện nay sẽ chưa bao quát được các hoạt động mới phát sinh.

> Dự thảo Luật PCRT (sửa đổi) do NHNN chủ trì soạn thảo dự kiến sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 4. Dự thảo gồm 4 chương, 54 điều (trong đó, bổ sung 9 điều, sửa đổi 43 điều và hủy bỏ 7 điều, giữ nguyên 2 điều), tập trung vào những vấn đề: Đối tượng báo cáo về PCRT, hợp tác quốc tế về PCRT, đánh giá mức độ rủi ro quốc gia, ngành, đối tượng báo cáo về rửa tiền, nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng…

Theo NHNN, Luật PCRT hiện hành không có quy định về việc đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng tổ chức. Quy định về việc thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro của các đối tượng báo cáo chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lý. Các quy định về việc phân tích, xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ của NHNN tại Luật PCRT hiện nay chưa thể hiện rõ các quy trình, nghiệp vụ cơ bản trong phân tích thông tin. Hơn nữa, Luật PCRT năm 2012 được xây dựng trên cơ sở 40 khuyến nghị của FATF (Tổ chức liên chính phủ về PCRT, chống tài trợ, khủng bố). Từ đó đến nay, FATF đã 11 lần sửa đổi khuyến nghị, do vậy, một số quy định tại Luật PCRT năm 2012 không còn phù hợp với 40 khuyến nghị hiện hành của FATF.

Với các lý do trên, NHNN cho rằng, việc rà soát, xây dựng Luật PCRT (sửa đổi) thay thế Luật hiện hành là hết sức cần thiết. Nhiều ý kiến bày tỏ sự đồng tình với đề xuất này bởi việc hoàn thiện pháp luật về PCRT là một trong những yếu tố then chốt thúc đẩy công tác PCRT nói riêng và phòng, chống tham nhũng nói chung.

Bổ sung, làm rõ một số nội dung

Đánh giá về Dự thảo Luật PCRT (sửa đổi), ông Nguyễn Đình Việt - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội - cho rằng, NHNN đã nghiên cứu khá tỉ mỉ, công phu các khuyến nghị của FATF để sửa đổi, bổ sung các quy định trong Dự thảo Luật. Bố cục và nội dung của Dự thảo đầy đủ và cụ thể. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác PCRT cũng đã được quy định với cơ chế phối hợp mạch lạc, rõ ràng hơn. Quy trình kiểm soát, thực hiện báo cáo về PCRT của các tổ chức, đơn vị liên quan cũng khá rõ ràng, chi tiết.

Tuy vậy, để hoàn thiện hơn Dự thảo Luật, theo ông Lê Anh Dũng - Phó Vụ trưởng Phụ trách Vụ Thanh toán, NHNN, cơ quan soạn thảo cần bổ sung đối tượng báo cáo (thuộc nhóm tổ chức tài chính) là tổ chức được cấp phép cung cấp dịch vụ tài sản ảo. Bộ Tư pháp cũng đề nghị Dự thảo Luật bổ sung một số đối tượng báo cáo như tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ… và quy định giao Chính phủ hướng dẫn trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo khác để đảm bảo minh bạch.

TS. Nguyễn Quốc Hùng - Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam - kiến nghị, NHNN xem xét lại thời gian báo cáo về PCRT của tổ chức tín dụng để phù hợp với mục tiêu báo cáo và thông lệ khu vực; quy định lượng cho từng dấu hiệu, bổ sung các dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế/tài trợ thương mại.

Trong khi đó, bà Đỗ Thị Khuê - Phó Giám đốc Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - cho rằng, Dự thảo Luật PCRT cần bổ sung việc công bố thông tin công khai về chủ sở hữu hưởng lợi đối với các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán; cho phép các ngân hàng truy cập và khai thác cơ sở dữ liệu thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi; bổ sung hướng dẫn về yêu cầu kiểm soát rủi ro đối với bên thứ ba khi ngân hàng thương mại nhận biết, xác minh, cập nhật thông tin qua bên thứ ba…

Đại diện cộng đồng doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đề xuất, Dự thảo Luật cần bổ sung quy định để làm rõ hoặc đưa ra giới hạn các loại hình dịch vụ được xếp vào nhóm dịch vụ ủy thác nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ phù hợp./.

Quản lý biên chế cốt tinh và hiệu quả

Tiếp theo trang 1

Khối Quốc hội được giao 1.061 biên chế (787 cán bộ, công chức và 274 viên chức). Các cơ quan Đảng, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở trung ương được giao 6.285 biên chế (3.335 cán bộ, công chức và 2.950 viên chức). Các cơ quan Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương được giao 64.266 biên chế (biên chế công đoàn là 1.358, còn biên chế công chức 55.949 và viên chức có 6.959). Chính quyền địa phương được giao 1.908.882 biên chế. Khối Chính phủ có 210.830 biên chế. Tòa án nhân dân tối cao có 15.237 biên chế; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có 15.860 biên chế; Văn phòng Chủ tịch nước có 90 biên chế. Số biên chế dự phòng là 10.100 (1.700 công chức và 8.400 viên chức).

Cũng theo Quyết định 71 nói trên, vào năm 2026, Kiểm toán nhà nước sẽ có 2.109 biên chế, gồm 1.974 cán bộ, công chức và 135 viên chức. Trước đó, biên chế của Kiểm toán nhà nước đến năm 2030 đã được giới hạn tối đa không quá 2.700 người theo Nghị quyết số 999/2020/UBTVQH14 về Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030), có hiệu lực từ ngày 16/9/2020.

Công tác quản lý biên chế, thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm là những vấn đề lớn, hết sức hệ trọng, đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, phải căn cứ và bám sát các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII; gắn với rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; hoàn thiện xây dựng vị trí việc làm, cải cách tiền lương, cải cách hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý biên chế…

Theo yêu cầu của Bộ Chính trị và Quốc hội, Ban cán sự đảng Kiểm toán nhà nước thực hiện quản lý biên chế các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền; tiếp tục kiện toàn và phát triển tổ chức bộ máy mang tính chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả cao theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình, xây dựng đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử; thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức cán bộ, nhất là về tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ; xây dựng và hoàn thiện các định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức gắn với kiện toàn bộ máy của Kiểm toán nhà nước tinh gọn, đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp bố trí, sử dụng đội ngũ biên chế dựa trên Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ và yêu cầu công việc thực tế; bảo đảm 100% kiểm toán viên nhà nước, công chức trực tiếp tham gia hoạt động kiểm toán, làm công tác kế hoạch, tổng hợp, thẩm định báo cáo kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá chính sách kinh tế vĩ mô, tương xứng với yêu cầu của nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực quốc tế…; tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phát hiện, lựa chọn, trọng dụng nhân tài, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ.

Đặc biệt, cần đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và kiên quyết loại bỏ những cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng ra khỏi bộ máy…, góp phần quan trọng nâng cao năng lực quản lý, quản trị tài chính, tài sản công của Nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021-2030./.

Công tác đào tạo nghề và tạo việc làm giúp người dân có nhận thức sâu sắc hơn về mục đích học nghề, nắm bắt khoa học - công nghệ, áp dụng vào sản xuất. *Ảnh: TTXVN*

NÔNG DÂN VẪN TRÔNG ĐỢI CHÍNH SÁCH ĐỘT PHÁ VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ

THỰC TẾ NHỮNG NĂM QUA ĐÃ MINH CHỨNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIÚP HÀNG TRIỆU NGƯỜI NÔNG DÂN CÓ ĐƯỢC VIỆC LÀM TỐT, CẢI THIỆN THU NHẬP. TUY NHIÊN, HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC NÀY CÒN CHƯA BỀN VỮNG, ĐÒI HỎI CẦN CÓ CHÍNH SÁCH ĐỘT PHÁ, TỪ ĐÓ HÌNH THÀNH MỘT THẾ HỆ NÔNG DÂN LÀM NÔNG NGHIỆP CHUYÊN NGHIỆP HƠN ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI BỐI CẢNH MỚI, THÁCH THỨC MỚI.

LÊ HÒA

Khoảng 10 triệu lao động nông thôn được học nghề

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), nông nghiệp, nông dân và nông thôn là 3 thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó không thể tách rời; có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 3 thành tố này cũng là cơ sở, lực lượng lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Trong đó, nông dân là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Nguồn nhân lực này cần được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để phục vụ việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động và trình độ sản xuất, đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong phát triển kinh tế - xã hội tại nông thôn.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn nói chung, đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng, chỉ tính riêng giai đoạn 2009-2020, cả nước đã tổ chức đào tạo nghề cho khoảng 10 triệu lao động nông thôn. Trong đó, trên 80% sau học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục việc làm cũ nhưng có năng suất, chất lượng cao hơn; trên 24% lao động được doanh nghiệp tuyển dụng; khoảng 23,8% tổng số hộ nghèo có người tham gia học nghề có việc làm, đã thoát nghèo.

Thực tiễn cho thấy, công tác đào tạo nghề và tạo việc làm đã góp phần giúp người dân có nhận thức sâu sắc hơn về mục đích học nghề, nắm bắt khoa học - công nghệ, áp dụng vào sản xuất để có năng suất, thu nhập cao, giảm nghèo bền vững… Nhờ vậy, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp đạt mức khá cao. Hiện nông sản Việt Nam có mặt tại gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam trở thành một trong những cường quốc về nông sản, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực.

Tăng cường giám sát tài chính, quy hoạch tốt nguồn nhân lực

Thực hiện chủ trương hướng đến xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh mà Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, vấn đề đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được coi trọng và đòi hỏi cần có nhiều thay đổi để thích ứng với bối cảnh mới, đặc biệt là sự tác động của Cách mạng công nghệ 4.0.

> **Việc xác định nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương phải căn cứ vào thực trạng và định hướng chiến lược phát triển để biết địa phương cần gì, từ đó sẽ có định hướng, kế hoạch đào tạo cho phù hợp và sát thực hơn.**
>
> **Nguyễn Thị Lan**
> Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, hiện nay, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn chưa bền vững, đặc biệt là ở những vùng khó khăn, như: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; chất lượng lao động trong khu vực kinh tế nông nghiệp được cải thiện rất chậm...

Để nâng cao chất lượng dạy nghề cho lao động nông thôn, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Định cho rằng, ngoài việc đào tạo kỹ thuật chuyên môn, cần tăng đào tạo kỹ năng mềm, trọng tâm là kỹ năng khởi sự kinh doanh. "Điều kiện học tập của nông dân Việt Nam còn rất khó khăn. Hầu hết các chương trình học hiện nay là đào tạo tại trường lớp, nông dân gặp hạn chế về thời gian, không gian. Vì vậy, cần đổi mới hình thức đào tạo, ngoài đào tạo trực tiếp, cần tăng cường đào tạo trực tuyến" - ông Nguyễn Xuân Định đề xuất.

Bộ trưởng Bộ LĐTBXH Đào Ngọc Dung khẳng định, phải coi đào tạo nghề là một trong những khâu đột phá trong xây dựng cơ cấu nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại. Đồng thời, cần đổi mới công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, định hướng cho nông nghiệp, nông dân; đào tạo gắn với cơ cấu lao động, sinh kế và việc làm tại chỗ cho người lao động, tăng thu nhập cho người dân; đặc biệt sử dụng nguồn lực cho đào tạo nghề đúng mục đích.

Theo Bộ trưởng Đào Ngọc Dung, nhận thức được vai trò quan trọng trong việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Chính phủ đã bố trí khá nhiều nguồn lực cho công tác này, nhưng kết quả kiểm tra cho thấy, khi về địa phương, nguồn lực này thường bị cắt xén bớt, chuyển sang thực hiện nhiệm vụ khác. Do đó, thời gian tới, cần phân bổ nguồn lực đào tạo nghề cho lao động nông thôn một cách chính xác, đầy đủ, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát. Mặt khác, phải phân vai, phân công rõ ràng cho từng Bộ, ngành. Theo đó, toàn bộ hoạt động đào tạo nghề ở lĩnh vực nông nghiệp là trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; đào tạo nghề phi nông nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ LĐTBXH.

Trong khi đó, Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Bộ NNPTNT) Nguyễn Thị Lan cho rằng, để phát triển nông nghiệp theo định hướng của Chính phủ, ngoài các giải pháp về tài chính, vấn đề quy hoạch nguồn nhân lực được coi là cốt lõi. Bởi, nếu như không làm tốt quy hoạch nguồn nhân lực thì sẽ không có định hướng, không có kế hoạch bài bản, toàn diện để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thực tiễn./.

BANG TÂY AUSTRALIA

CẦN CẢI THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, DẠY NGHỀ

CUỐI THÁNG 7 VỪA QUA, TỔNG KIỂM TOÁN BANG TÂY AUSTRALIA (AUSTRALIA) ĐÃ CÔNG BỐ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRÌNH BÀY KẾT QUẢ KIỂM TOÁN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI 4 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP, CÁC CƠ SỞ, CHI NHÁNH CỦA TRƯỜNG VÀ 5 TRƯỜNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO NGHỀ (TAFE) TẠI BANG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC VÀO NGÀY 31/12/2021.

TUỆ LÂM

Các trường đại học Tây Australia cần cải thiện một số thiếu sót. *Ảnh: studyinternational*

Đạo luật Tổng Kiểm toán năm 2006 yêu cầu, hằng năm, Tổng Kiểm toán phải tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính, các biện pháp kiểm soát và các chỉ số hoạt động chính của các trường đại học và TAFE tại bang. Khu vực giáo dục đại học công lập của Tây Australia gồm 4 trường đại học công lập có tổng tài sản 8,2 tỷ USD và 5 TAFE trị giá 1,3 tỷ USD tính đến ngày 31/12/2021. Năm 2021, tổng doanh thu của khu vực là 3,5 tỷ USD, tăng nhẹ so với 3,2 tỷ USD được báo cáo vào năm ngoái.

Nhiều tồn đọng đã được chỉ ra

Báo cáo kiểm toán cho thấy, các trường đại học, dạy nghề tại bang đã có những tiến bộ trong việc tuân thủ các quy định, chuẩn mực khi thực hiện báo cáo tài chính, thực hiện các biện pháp kiểm soát và nhiều hoạt động khác. Một số thiếu sót đáng kể được xác định trong các cuộc kiểm toán năm 2020 đã được cải thiện, khắc phục.

Trong thời gian qua, các trường tại bang vẫn đang phải chịu những tác động tiêu cực do đại dịch Covid-19 gây ra, tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của đội ngũ nhân viên, gây khó khăn trong công tác gia tăng số lượng sinh viên, tạo ra những khó khăn nhất định cho các hoạt động nói chung, đặc biệt là tình hình tài chính. Trong bối cảnh đó, các trường đã mở rộng quy mô hoạt động và xây dựng các chiến lược để cung cấp các chương trình giáo dục mới cho học sinh, cả trong nước và quốc tế. Trong những thời điểm khó khăn, các trường vẫn duy trì doanh thu tăng, chủ yếu do Chính phủ và chính quyền bang hỗ trợ, tài trợ. Bốn trường đại học báo cáo thặng dư vào năm 2021 trong khi cả 5 TAFE báo cáo ngân sách hiện đang bị thâm hụt.

Bên cạnh những kết quả tích cực, Báo cáo cũng chỉ ra những thiếu sót đang gia tăng đáng kể trong công tác kiểm soát tại các trường trong năm qua. So với năm 2019, những thiếu sót trong công tác kiểm soát tài chính đã tăng hơn 100%, sai sót trong công tác kiểm soát hệ thống thông tin tăng lên 40%. Trong đó, công tác kiểm soát tài sản, chi tiêu và hoạt động biên chế là những lĩnh vực các trường đại học và TAFE để xảy ra nhiều vi phạm hơn cả. Trong số các phát hiện kiểm toán, 78% được đánh giá là thiếu sót nghiêm trọng và có thể gây ra rủi ro tài chính cho cơ quan nếu không được giải quyết kịp thời; 22% những điểm yếu về kiểm soát là những vấn đề tồn đọng, chưa được giải quyết từ năm tài chính trước.

Khuyến nghị kiểm toán để cải thiện hoạt động

Báo cáo kiểm toán đã đưa ra những khuyến nghị thiết thực, trong đó nhấn mạnh, để xây dựng các báo cáo tài chính kịp thời, chính xác, lãnh đạo các trường phải đảm bảo công tác lưu giữ hồ sơ và quản lý các tài khoản chặt chẽ. Báo cáo cũng cảnh báo ban lãnh đạo các trường cần cảnh giác những bất thường trong môi trường an ninh mạng, đồng thời sát sao, kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và điều tra các sai sót, gian lận.

Mặc dù một số trường đại học và TAFE báo cáo số lượng sinh viên đăng ký học tăng lên và tổng doanh thu tăng vào năm 2021, song số lượng sinh viên quốc tế lại đang giảm khiến doanh thu bị giảm mạnh. Do đó, Báo cáo khuyến nghị các trường cần có những chương trình học hấp dẫn, linh hoạt hơn; cần đầu tư thời gian và nguồn lực cải thiện chất lượng đào tạo, thực hiện cách tiếp cận chuyên nghiệp, đa dạng hóa các ngành học sinh viên quốc tế chọn lựa, cần bảo đảm cân bằng trong chiến lược tuyển sinh để đạt được mục tiêu đa dạng hóa nguồn sinh viên nước ngoài nhằm tăng doanh thu cho trường.

Tổng Kiểm toán bang chia sẻ: "Tôi rất ấn tượng vì 3 trường tại bang đã được đánh giá cao khi xây dựng các báo cáo tài chính có chất lượng và hợp tác tích cực, trung thực với kiểm toán viên, duy trì một môi trường kiểm soát lành mạnh"; đồng thời khuyến khích các tổ chức công của bang cần củng cố hoạt động, đặc biệt cần thắt chặt công tác kiểm soát sau thời gian đại dịch Covid hoành hành để ngày càng phát triển hơn./.

(Theo audit.wa.gov.au và tổng hợp)

Nghi vấn thất thoát tiền tài trợ từ Quỹ Toàn cầu tại Nigeria

THANH XUYÊN

Mới đây, Văn phòng Tổng Thanh tra của Quỹ Toàn cầu đã công bố Báo cáo kiểm toán, trong đó đưa ra cáo buộc một số cơ quan của Chính phủ liên bang Nigeria đã lạm chi tiền tài trợ từ Quỹ. Quỹ Toàn cầu hiện đang thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ kinh phí, các dịch vụ y tế liên quan đến công tác phòng, chống HIV-AIDS và Covid-19 tại quốc gia này.

Báo cáo kiểm toán định kỳ của Quỹ Toàn cầu đã chỉ ra những dẫn chứng cho cáo buộc của mình, đặc biệt lên án trường hợp 19,6 triệu USD từ ngân sách tài trợ nạn nhân của Covid-19 do Quỹ cung cấp đã bị chi tiêu bừa bãi, dùng thanh toán cho các nhà thầu, nhà cung cấp chưa được cấp đăng ký kinh doanh và không có báo cáo tài chính công khai.

Báo cáo nhấn mạnh: "Chính phủ Nigeria đã không tuân thủ các yêu cầu, điều kiện quản lý, sử dụng ngân sách hỗ trợ. 67% (6/9) gói thầu với tổng trị giá 7,5 triệu USD được thanh tra ngẫu nhiên đã được trao cho các nhà cung cấp không có bảo lãnh ngân hàng, mặc dù đây là điều kiện tiên quyết để được ký kết hợp đồng". Đáng chú ý, theo Báo cáo, một DN đã được trao 2 hợp đồng trị giá 3,5 triệu USD khi chưa được cấp đăng ký kinh doanh và cũng không thực hiện bảo lãnh tại ngân hàng. Ngoài ra, 8/9 nhà cung cấp đã ký các hợp đồng trị giá 8,6 triệu USD dù không trình được báo cáo tài chính.

Quỹ Toàn cầu dẫn chứng những sai sót trong quá trình mua sắm của Cơ quan Kiểm soát bệnh AIDS quốc gia (NACA) - đối tác chính và là đơn vị nhận các khoản tài trợ chính của Quỹ tại Nigeria. Tổng Giám đốc NACA Gambo Aliyu cho biết: "Quỹ Toàn cầu đã cấp những khoản đầu tư lớn vào Nigeria, 30% các khoản tài trợ cho Nigeria được Chính phủ liên bang giải ngân thông qua NACA. Mọi hoạt động mua sắm sử dụng quỹ hỗ trợ đều được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ của Quỹ. Nigeria cũng có chính sách yêu cầu các cơ quan nhà nước hợp tác chặt chẽ với Quỹ Toàn cầu trong hầu hết mọi việc liên quan đến các khoản tài trợ. Tuy nhiên, hiện đang có một số bất đồng trong việc sử dụng quỹ. Báo cáo của Quỹ Toàn cầu đưa ra 27 vấn đề. Hiện, NACA đồng ý với 23 vấn đề và đang tiếp tục xem xét 4 vấn đề còn lại./.

(Theo This Day)

PETROVIETNAM
PVNDB

NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB
Lan tỏa thành công

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỌC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 37725866

KHẮC PHỤC ÁCH TẮC, CHẬM TRỄ KÉO DÀI TRONG PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

NHẤT TRÍ VỚI ĐỀ XUẤT CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHỦ TRƯƠNG BỐ TRÍ, BỔ SUNG VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 (ĐỢT 3), ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI (UBTVQH) ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ RÚT KINH NGHIỆM, QUYẾT LIỆT TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, KHÔNG ĐỂ TIẾP TỤC ÁCH TẮC, CHẬM TRỄ KÉO DÀI QUA NHIỀU NĂM.

ĐĂNG KHOA

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng phát biểu tại phiên họp. *Ảnh: quochoi.vn*

Giao vốn chậm, giải ngân chậm

Tại phiên họp chiều 09/8, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng thay mặt Chính phủ trình UBTVQH cho ý kiến về 114 dự án của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã đủ thủ tục đầu tư với dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương trong nước là 96.321,830 tỷ đồng, (trong đó có 109 dự án thuộc danh mục Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tại Báo cáo số 243/BC-CP; 5 dự án mới chưa báo cáo Quốc hội).

Đồng thời, Chính phủ đề nghị UBTVQH cho phép bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương số vốn 4.104,674 tỷ đồng từ số vốn nước ngoài chưa phân bổ (trong đó 6 dự án chuyển tiếp, khởi công mới đã báo cáo Quốc hội và 10 dự án mới chưa báo cáo Quốc hội); cho phép điều chỉnh giảm số vốn 3.158,976 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025 và 54,97 tỷ đồng vốn đối ứng đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn để điều chỉnh tăng tương ứng cho 2 dự án mới chưa báo cáo Quốc hội trong nội bộ của Bộ Giao thông vận tải. Ngoài ra, Chính phủ đề nghị UBTVQH giao Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án để phân bổ hết số vốn còn lại là 355.483,485 tỷ đồng để báo cáo UBTVQH cho ý kiến.

Thẩm tra đề xuất của Chính phủ, Ủy ban Tài chính - Ngân sách lưu ý, sau hơn 1 năm Quốc hội ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đến nay vẫn chưa hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Tiến độ giao vốn chậm ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Cơ quan thẩm tra đề nghị Chính phủ quyết liệt đôn đốc, chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án, phân bổ hết số vốn còn lại.

> **Ủy ban Tài chính - Ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan có báo cáo thống kê toàn bộ số vốn theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn và vốn theo Nghị quyết 43 mà chưa giao được; coi đó như là một báo cáo giám sát để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nắm được tình hình, đồng thời cung cấp thông tin cho đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4 tới.**
>
> Chủ tịch Quốc hội
> **Vương Đình Huệ**

Nhấn mạnh tình trạng giải ngân đầu tư công chậm là "căn bệnh trầm kha" nhiều năm, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ, theo Tờ trình của Chính phủ, nếu giao hết số vốn Chính phủ đề xuất trong đợt 3 này thì vẫn còn hơn 355.000 tỷ đồng. Chủ tịch Quốc hội đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành giải trình rõ nguyên nhân tại sao, bao giờ thì phân bổ được số vốn này? Ngoài ra, với gói hỗ trợ 347.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, vốn bố trí cho lĩnh vực đầu tư cũng rất lớn nhưng đến nay vẫn chưa có danh mục dự án, trong khi đã gần hết năm đầu thực hiện Nghị quyết. Vì vậy, Chính phủ cần làm rõ xem vướng mắc ở chỗ nào mà chưa giao được vốn.

Cần tuân thủ đúng pháp luật

Giải trình thêm tại phiên họp, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho biết, 7 tháng năm nay, giải ngân vốn đầu tư công đạt 34,47%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021. Theo Bộ trưởng, nguyên nhân là do Quốc hội mới thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vào tháng 7/2021, vì vậy, từ đầu năm đến nay chủ yếu mới làm thủ tục. Bên cạnh đó, do giá nguyên vật liệu xây dựng tăng rất cao, trong khi phần lớn các nhà thầu đã ký theo hình thức đấu thầu trọn gói nên càng làm càng lỗ. Hiện hầu hết các nhà thầu án binh bất động chờ chính sách của Nhà nước. Một yếu tố khác nữa là do tâm lý của các địa phương e ngại trong xử lý các thủ tục liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư…, một số nơi không dám làm nên ảnh hưởng đến tiến độ chung.

"Năm nay, tỷ lệ giải ngân thấp nhưng giá trị tuyệt đối rất lớn, tổng số vốn đầu tư năm nay so với năm 2021 tăng gấp gần 2 lần. Sắp tới, Chính phủ sẽ ban hành nghị quyết để tháo gỡ ngay một số khó khăn, vướng mắc, đưa ra giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy giải ngân trong các tháng cuối năm. Hầu hết các địa phương, Bộ, ngành đang cam kết giải ngân hết số vốn được giao" - Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho biết.

Tại phiên họp, UBTVQH thống nhất chủ trương bố trí, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (đợt 3) cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, các Ủy viên UBTVQH nhấn mạnh, việc quyết định giao danh mục, phân bổ vốn cho từng dự án và bổ sung, điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch đầu tư trung hạn phải tuân thủ đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của UBTVQH về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Việc bố trí vốn phải tập trung, không phân tán, dàn trải, manh mún, bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

UBTVQH cũng lưu ý, việc thay thế, đổi tên, bổ sung dự án chưa có trong danh mục đã báo cáo Quốc hội và điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn cho các dự án phải bảo đảm không làm thay đổi tổng mức vốn theo cơ cấu ngành, lĩnh vực đã được Quốc hội quyết định. Chính phủ chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh, tăng, giảm kế hoạch vốn của các dự án này và phải báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. "Tinh thần chung là phải tôn trọng pháp luật, việc sử dụng vốn phải theo đúng thẩm quyền, đúng nguyên tắc, không thể nhân nhượng trong vấn đề này" - Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Đối với danh mục dự án, mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án của các Bộ, ngành, địa phương chưa tuân thủ đúng quy định và số vốn còn lại của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa báo cáo UBTVQH cho ý kiến để giao kế hoạch vốn, UBTVQH đề nghị Chính phủ khẩn trương rà soát, tổng hợp danh mục, phương án phân bổ vốn cho từng dự án và phương án phân bổ số vốn còn lại của 3 chương trình mục tiêu quốc gia để phân bổ trước ngày 31/12/2022. Sau thời hạn trên, số vốn chưa phân bổ sẽ chuyển vào dự phòng chung của kế hoạch đầu tư công trung hạn. "Đề nghị Chính phủ nghiêm túc rút kinh nghiệm và quyết liệt tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn, không để tiếp tục ách tắc, chậm trễ kéo dài qua nhiều năm" - Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải nêu rõ./.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH. *Ảnh sưu tầm*

XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG BỞI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

THỰC TẾ CHO THẤY, ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG LỚN NHẤT CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (BĐKH) CHÍNH LÀ CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG NHƯ PHỤ NỮ, TRẺ EM… THEO GIỚI CHUYÊN GIA, VIỆT NAM CẦN XÂY DỰNG HỆ THỐNG BẢO TRỢ XÃ HỘI TOÀN DIỆN, TRONG ĐÓ CÓ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG NÀY TRƯỚC ẢNH HƯỞNG CỦA BĐKH.

HỒNG NHUNG

Tính dễ bị tổn thương do khí hậu ảnh hưởng hơn 74% dân số Việt Nam

Đánh giá của Liên Hợp Quốc (LHQ) cho thấy, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH. Năm 2020, tác động của BĐKH làm thiệt hại 3,2% GDP. Theo ước tính, đến năm 2050, các tác động nặng nề này còn có thể làm giảm 3,5% GDP.

Điều phối viên thường trú của LHQ tại Việt Nam - bà Pauline Tamesis - nhấn mạnh, bên cạnh những mất mát đối với nền kinh tế dẫn đến suy giảm tốc độ tăng trưởng, Việt Nam phải tính tới những người có cuộc sống và sinh kế bị ảnh hưởng nhiều nhất từ các hiện tượng thời tiết cực đoan, nhiệt độ ngày một nóng lên và nước biển dâng. "Tính dễ bị tổn thương do khí hậu ảnh hưởng đến hơn 74% dân số Việt Nam. Trong số đó có những gia đình mất nhà do bão lũ, những trẻ em bị suy giảm sức khỏe trong giai đoạn đầu đời do tiếp xúc với ô nhiễm không khí, phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt với nguy cơ bạo lực gia tăng trong bối cảnh khủng hoảng và thiên tai" - bà Pauline Tamesis nhận định.

Trợ lý Bộ trưởng, Vụ trưởng Vụ các Tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao - ông Đỗ Hùng Việt - khẳng định, những kỷ lục mới về sự tàn phá của BĐKH và thời tiết cực đoan liên tiếp xảy ra đã tác động trực tiếp đến an ninh và thịnh vượng của mỗi quốc gia, môi trường sống và sinh kế của mỗi cộng đồng. Vấn đề này cũng trực tiếp đe dọa đến việc thụ hưởng đầy đủ các quyền của con người, bao gồm quyền sống, quyền sức khỏe, quyền tiếp cận thực phẩm, nước và vệ sinh, quyền văn hóa (gắn với không gian sống và sinh kế)… cũng như tác động nhiều chiều đến nỗ lực của Chính phủ các nước trong việc bảo đảm quyền của người dân. Thực tế cho thấy, chịu tác động nhiều nhất, sâu sắc nhất chính là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do các yếu tố như địa lý, nghèo đói, giới tính, tuổi tác, khuyết tật.

> Việt Nam hiện đang ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2023-2025, được Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ủng hộ là ứng cử viên duy nhất của Hiệp hội cho nhiệm kỳ này.

> Ngày 08/7, Hội đồng Nhân quyền LHQ đã thông qua Nghị quyết về BĐKH và quyền con người, tập trung vào quyền lương thực, được đông đảo các nước tham gia đồng bảo trợ. Đây là bước tiếp nối khẳng định, Hội đồng Nhân quyền tiếp tục duy trì quan tâm về vấn đề này với nhiều báo cáo và phiên thảo luận trong thời gian tới.

Xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội toàn diện

Theo bà Pauline Tamesis, thúc đẩy hành động vì khí hậu là thúc đẩy quyền con người, bởi vậy cách tiếp cận dựa trên quyền con người phải là trung tâm của giải pháp. Bên cạnh đó, cần có sự tham gia tích cực của các tầng lớp xã hội, bao gồm các tổ chức phi chính phủ, cũng như nâng cao hiểu biết toàn diện và giáo dục về quyền con người trong mọi lĩnh vực phát triển.

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu môi trường và điều kiện lao động, Viện Khoa học Lao động và Xã hội - TS. Chử Thị Lân - khuyến nghị: Tiếp tục hoàn thiện các chính sách bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững gắn với giải pháp ứng phó BĐKH; nghiên cứu xây dựng một số luật mới như Luật Trợ giúp xã hội, Luật Ưu đãi xã hội. "Cần tập trung nguồn lực cho ứng phó với BĐKH, đặc biệt là nguồn tài chính và nhân lực. Huy động mọi nguồn lực thực hiện giải pháp ứng phó với BĐKH và xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội toàn diện, trong đó có chính sách hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương trước tác động của BĐKH" - bà Lân đề xuất.

Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Đỗ Hùng Việt khẳng định, với chủ trương lấy "nhân dân làm trung tâm, chủ thể", Việt Nam quan tâm đặc biệt đến vấn đề bảo đảm quyền con người trong ứng phó với BĐKH; chú trọng nội luật hóa các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia. Đáng chú ý, tại Hội đồng Nhân quyền LHQ năm 2015, Việt Nam chính thức tham gia Nhóm Nòng cốt cùng Philippines và Bangladesd thúc đẩy các nghị quyết hàng năm về BĐKH và quyền con người, với trọng tâm mỗi năm tập trung vào quyền của từng nhóm cụ thể (trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người di cư…). Các nghị quyết cũng kêu gọi các quốc gia tăng cường hợp tác và hỗ trợ các nước đang phát triển về tài chính, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực nhằm đưa ra các biện pháp giảm thiểu và thích ứng với BĐKH. Đặc biệt, Việt Nam đang vận động ứng cử làm thành viên của Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2023-2025 với phương châm "Tôn trọng và hiểu biết, đối thoại và hợp tác, bảo đảm tất cả quyền con người cho tất cả mọi người".

Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cũng khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người cũng như việc triển khai thực hiện các cam kết về quyền tự do cơ bản của con người, bao gồm quyền tham gia và thông tin, minh bạch, trách nhiệm, bình đẳng và không phân biệt đối xử trong các nỗ lực giảm thiểu và thích ứng với BĐKH.

Mới đây, tại Khóa họp lần thứ 50 Hội nghị Nhân quyền LHQ (tháng 7/2022), với tư cách Trưởng đoàn Việt Nam - ông Đỗ Hùng Việt - cho biết, Việt Nam đã tham gia với các sáng kiến cụ thể, nhất là BĐKH và quyền lương thực, các vấn đề về bình đẳng giới, tinh thần đề cao đối thoại và hợp tác. Đoàn Việt Nam đã chủ động chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình ứng phó với đại dịch; đề cao vai trò quan trọng của phụ nữ trong công việc chăm sóc gia đình; đồng thời khẳng định sẽ tiếp tục ưu tiên các cam kết thúc đẩy bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và sẵn sàng hợp tác với các nước trong nỗ lực chung về vấn đề này. "Tất cả các tiếng nói, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương, yếu thế nhất phải được lắng nghe, bởi họ là những nhân tố quan trọng tác động đến sự thay đổi và thực hiện các hoạt động thích ứng với BĐKH ở cấp địa phương" - ông Việt nhấn mạnh./.

NHỮNG ĐIỂM SÁNG TRONG BỨC TRANH THU NGÂN SÁCH

THU TỪ KHU VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH ĐỀU TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ, MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG THU NGÂN SÁCH TĂNG CAO NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY, THẬM CHÍ, CÓ ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THU VƯỢT DỰ TOÁN CẢ NĂM, GÓP PHẦN ĐƯA SỐ THU CỦA CẢ NƯỚC VƯỢT MỐC 1 TRIỆU TỶ ĐỒNG. ĐÂY LÀ NHỮNG ĐIỂM SÁNG TRONG BỨC TRANH THU NGÂN SÁCH 7 THÁNG QUA.

THÙY ANH

Thu ngân sách vượt mốc 1 triệu tỷ đồng

Bộ Tài chính cho biết, tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) 7 tháng ước đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, bằng 77,5% dự toán, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2021 (ngân sách trung ương ước đạt 77,3% dự toán, ngân sách địa phương ước đạt 77,7% dự toán). Trong đó: Lũy kế thu nội địa 7 tháng ước đạt 870.400 tỷ đồng, bằng 74% dự toán, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2021. Thu từ dầu thô lũy kế 7 tháng ước đạt 43.000 tỷ đồng, bằng 152,5% dự toán, tăng 91,6% so với cùng kỳ năm 2021. Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu lũy kế 7 tháng ước đạt gần 179.800 tỷ đồng, bằng 90,3% dự toán, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2021.

Đến hết tháng 7, đã có 10/12 khoản thu nội địa đảm bảo tiến độ dự toán (đạt trên 58%), trong đó, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất - kinh doanh (chiếm 52% dự toán tổng số thu nội địa) ước đạt 70,3% dự toán, tăng 8% so với cùng kỳ. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt 66,8% dự toán, tăng 6,4%; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65,9% dự toán, tăng 0,2%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 75,9% dự toán, tăng 15,3%.

3 khoản thu đạt trên 90% dự toán là thuế thu nhập cá nhân (đạt 90,1%), các khoản thu về nhà, đất (đạt 95,1%), thu cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 93,4%). Còn 2 khoản thu chưa đảm bảo tiến độ dự toán là thu thuế bảo vệ môi trường (đạt 54%) và thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước (đạt 54,4%).

Ước tính cả nước có 60/63 địa phương thực hiện thu nội địa 7 tháng đạt trên 58% dự toán, 45/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ, 18 địa phương thu thấp hơn so với cùng kỳ. Ngoài Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Bình Dương, Đồng Nai… có mức tăng trưởng khá, thu ngân sách của tỉnh Hưng Yên và Thanh Hóa ghi nhận nhiều điểm đặc biệt.

Ban cán sự đảng Bộ Tài chính vừa ban hành Chỉ thị số 02/CT-BCSĐ về đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật tài chính trong tình hình mới. Chỉ thị quán triệt tinh thần mọi chính sách, pháp luật tài chính phải hướng tới người dân và doanh nghiệp, để người dân và doanh nghiệp phát huy hết nội lực, khả năng, đóng góp cho sự phát triển của đất nước…

Thu ngân sách 7 tháng qua những con số:

Tổng thu NSNN ước đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, bằng 77,5% dự toán, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2021.

10/12 khoản thu nội địa đảm bảo tiến độ dự toán, 3 khoản thu đạt trên 90% dự toán.

60/63 địa phương thực hiện thu nội địa đạt trên 58% dự toán, 45/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ, có địa phương thu vượt dự toán cả năm.

Trong tổng số thu hơn 26.000 tỷ đồng của tỉnh Hưng Yên 6 tháng đầu năm 2022, thu nội địa của địa phương này đạt 23.900 tỷ đồng, đạt 150,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 303,9% so với cùng kỳ năm 2021. Như vậy, chỉ nửa năm, thu ngân sách của Hưng Yên đã vượt chỉ tiêu được giao cho cả năm. Số thu của tỉnh Hưng Yên tăng chủ yếu là từ thu tiền sử dụng đất. Còn tại Thanh Hóa, tổng thu NSNN 6 tháng đầu năm ước đạt 26.334 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay và bằng 93,6% dự toán, tăng 63% so với cùng kỳ. Thanh Hóa cũng là tỉnh gần hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách cả năm chỉ sau 6 tháng. Vĩnh Phúc cũng là tỉnh có tổng thu NSNN 6 tháng cao nhất từ trước đến nay, ước đạt 20.650 tỷ đồng, đạt 65% dự toán, tăng 8% so với cùng kỳ...

Chủ động, sát sao, quyết liệt hơn trong triển khai nhiệm vụ

Động lực của thu ngân sách cả nước còn đến từ các ngành, lĩnh vực. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn cho biết, đến hết tháng 7/2022, cơ quan thuế thực hiện miễn, giảm, gia hạn thuế ước đạt khoảng 89.200 tỷ đồng, trong đó, số tiền thuế gia hạn khoảng 43.000 tỷ đồng; số tiền miễn, giảm thuế, phí, lệ phí khoảng 46.200 tỷ đồng. Việc triển khai các gói miễn giảm, gia hạn tiền thuế đã trực tiếp hỗ trợ nguồn lực tài chính cho người dân, doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và tác động tích cực đến công tác thu ngân sách trong 7 tháng đầu năm và các tháng tiếp theo.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Nguyễn Văn Cẩn cho biết, nhờ hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực và chống thất thu qua công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại hiệu quả, tổng thu NSNN 7 tháng đầu năm do ngành hải quan quản lý đạt 261.062 tỷ đồng, bằng 74,2% dự toán, bằng 70,6% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Tại cuộc họp triển khai nhiệm vụ tháng 8/2022 của Bộ Tài chính, Bộ trưởng Hồ Đức Phớc đánh giá, 7 tháng năm 2022, chính sách tài khóa được điều hành linh hoạt, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, theo dự báo, thời gian tới, lạm phát tăng cao, giá xăng dầu giảm nhưng mặt bằng giá nói chung chưa giảm; lãi suất tăng sẽ khiến doanh nghiệp gặp khó khăn, tác động tới nguồn thu ngân sách… Do đó, toàn ngành phải tích cực triển khai nhiệm vụ với tinh thần chủ động, sát sao, trách nhiệm và quyết liệt hơn.

Bộ trưởng đề nghị các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính tiếp tục tham mưu, điều hành chính sách tài khóa linh hoạt, hiệu quả; xây dựng kịch bản điều hành trong trường hợp giá xăng dầu tăng để đảm bảo an ninh năng lượng. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Quản lý công sản cần đặc biệt chú ý trong điều hành trước áp lực lãi suất tăng cao và đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác quản lý thu phải phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, tăng cường chống thất thu ở các lĩnh vực, đặc biệt là việc tăng thu trên nền tảng số và các sàn thương mại điện tử…/.

Ngành thuế phát hành 857 triệu hóa đơn điện tử

Tổng cục Thuế cho biết, đến hết tháng 7/2022, đã có trên 857 triệu hóa đơn điện tử được phát hành trên cả nước. Cụ thể, đến ngày 28/7/2022, Tổng cục Thuế đã cung cấp 252,7 triệu hóa đơn có mã; 203,2 triệu hóa đơn không mã gửi đầy đủ đến cơ quan thuế; 376,6 triệu hóa đơn không mã gửi theo bảng tổng hợp đến cơ quan thuế; 193.900 hóa đơn theo từng lần phát sinh.

Tổng cục Thuế sẽ tăng cường áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác quản lý thuế như triển khai Trung tâm dữ liệu hóa đơn điện tử và phương án triển khai AI trong phân tích, quản lý rủi ro từ cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử phục vụ công tác quản lý thuế.

Về khai thuế điện tử, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% chi cục thuế trực thuộc. Đến ngày 15/7/2022, có 855.582 doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, đạt 99,9%. Từ ngày 01/01-15/7/2022, ngành thuế đã tiếp nhận 11.710.730 hồ sơ khai thuế điện tử.

Về dịch vụ nộp thuế điện tử, đến ngày 15/7/2022, 850.444 doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ với cơ quan thuế, đạt 99,3%.

Từ ngày 01/01-15/7/2022, các doanh nghiệp đã nộp tiền thuế thông qua 2.199.345 giao dịch nộp thuế điện tử với số tiền trên 420.988 tỷ đồng và 39.216.253 USD.

Về hoàn thuế điện tử, từ đầu năm đến ngày 20/7/2022, 6.072/6.134 doanh nghiệp tham gia hoàn thuế điện tử, đạt 99%; tiếp nhận 11.243/11.318 hồ sơ, đạt 99%; hệ thống đã giải quyết hoàn 10.460 hồ sơ với tổng số tiền hơn 76.351 tỷ đồng.

THÙY ANH

Ngành hải quan: Thu ngân sách 7 tháng tăng 12,7%

Tổng cục Hải quan cho biết, đến ngày 31/7, số thu ngân sách nhà nước (NSNN) từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 261.062 tỷ đồng, bằng 74,2% dự toán, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân khiến số thu của ngành hải quan tăng so với cùng kỳ năm trước là do kim ngạch nhập khẩu có thuế của một số nhóm hàng chính tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, mặt hàng than các loại tăng 121,6%; dầu thô tăng 29,2%; xăng dầu các loại tăng 111,4%; sắt thép các loại tăng 16,6%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 30,6%, so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, kim ngạch xuất khẩu có thuế của một số mặt hàng chính cũng tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mặt hàng hoá chất tăng 99,2%; than các loại tăng 101,4% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, số thu NSNN của 10 cục hải quan tỉnh, thành phố lớn của cả nước chiếm 86,26% tổng dự toán toàn ngành cũng là một trong những nguyên nhân khiến số thu tăng.

Đến ngày 31/7, số thu NSNN của 10 cục hải quan tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Quảng Ninh và Hà Tĩnh đạt 221.448 tỷ đồng, bằng 72,93% dự toán, bằng 69,66% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 15,87% với cùng kỳ năm trước. Số thu NSNN của 10 cục hải quan tỉnh, thành phố này tăng chủ yếu là do xăng dầu, than các loại, sắt thép các loại và sản phẩm từ sắt thép, máy vi tính, sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị phục vụ dự án công trình tại địa bàn./.

MINH ANH

DOANH NGHIỆP ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU BẰNG BẢO HỘ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

THEO CÁC CHUYÊN GIA, TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÓNG VAI TRÒ THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ KINH DOANH, LÀ YẾU TỐ CỐT LÕI MANG LẠI VỊ THẾ CẠNH TRANH VƯỢT TRỘI CHO DOANH NGHIỆP (DN) TRÊN THỊ TRƯỜNG. DO ĐÓ, DN CẦN CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG VÀ BẢO HỘ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, ĐỂ ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ.

Bảo hộ sở hữu trí tuệ đang dần trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các DN nếu muốn hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. *Ảnh tư liệu*

DIỆU THIỆN

Theo nghiên cứu của Trung tâm Chính sách Đổi mới Toàn cầu (GIPC) thuộc Phòng Thương mại Hoa Kỳ, cải thiện chỉ số về bảo hộ sở hữu trí tuệ có thể góp phần giúp Việt Nam tăng 26% tính cạnh tranh của nền kinh tế, tăng 39% khả năng thu hút đầu tư nước ngoài và tăng 53% khả năng thu hút nhân sự chất lượng cao.

Thời gian gần đây, thị trường đã chứng kiến nhiều vụ việc DN Việt Nam bị tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, thậm chí là bị chiếm đoạt các thành quả sáng tạo cả ở trong nước và ngoài nước. Thực tế đó gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh các DN cần nâng cao nhận thức về bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ để nâng cao sức cạnh tranh và phát triển bền vững.

TS. Lương Minh Huân
Viện trưởng Viện Phát triển DN, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ còn khiêm tốn

Bình luận về vấn đề bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ của DN Việt, TS. Lương Minh Huân - Viện trưởng Viện Phát triển DN, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - cho biết, trong những năm qua, hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam đã được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, tạo nền tảng pháp lý cơ bản để điều chỉnh, thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, khai thác và bảo vệ các tài sản sở hữu trí tuệ, nhờ đó, nhận thức và hành động thực thi quyền sở hữu trí tuệ của các DN Việt đã có nhiều cải thiện. Theo Báo cáo thường niên Sở hữu trí tuệ năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, trong giai đoạn 2010-2021, Việt Nam có hơn 65.000 đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, hơn 5.000 đơn đăng ký bảo hộ giải pháp hữu ích, 31.000 đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và 480.000 đơn đăng ký nhãn hiệu. Trong số đó, chủ thể là DN chiếm 40,15% tổng số đơn đăng ký bảo hộ sáng chế năm 2021 (tăng từ mức 30,47% năm 2010) và chiếm 30% tổng số đơn đăng ký bảo hộ giải pháp hữu ích (tăng từ mức 25,6% năm 2010).

Mặc dù vậy, ông Huân cũng thẳng thắn cho rằng hoạt động bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ của DN vẫn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển hiện nay. Theo Báo cáo Chỉ số sở hữu trí tuệ quốc tế năm 2022 của Phòng Thương mại Hoa Kỳ, chỉ số đo lường quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam hiện xếp thứ 42/55 quốc gia được xếp hạng, tức là thuộc 1/3 các quốc gia bị đánh giá thấp. Ngoài ra, nếu so sánh với con số hơn 860.000 DN đang hoạt động trên thị trường thì số lượng đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ được cấp trong thời gian qua vẫn rất khiêm tốn. "Thời gian gần đây, thị trường đã chứng kiến nhiều vụ việc DN Việt Nam bị tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, thậm chí là bị chiếm đoạt các thành quả sáng tạo cả ở trong nước và ngoài nước. Thực tế đó gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh các DN cần nâng cao nhận thức về bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ để nâng cao sức cạnh tranh và phát triển bền vững" - ông Huân nhấn mạnh.

Cũng nhấn mạnh vai trò của việc bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ, ông Peter Willimott - Cán bộ phụ trách Văn phòng Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) tại Singapore - đưa ra hình ảnh ví von: "DN không thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ giống như chiếc vali đựng hành lý đi nước ngoài nhưng không khóa, nên việc mất đồ bên trong vali là chuyện không tránh khỏi". Do đó, ông Peter Willimott cho rằng, DN cần "khóa" bản quyền sản phẩm của mình lại trước khi xuất khẩu, thông qua việc đăng ký nhãn hiệu ở cả Việt Nam và nước ngoài, để bảo vệ các tài sản sở hữu trí tuệ, tránh gặp phải những rủi ro đáng tiếc.

Bảo hộ sở hữu trí tuệ đang dần trở thành yêu cầu bắt buộc

Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc - Chủ tịch Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam - cho rằng, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển nhanh chóng như hiện nay, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang ngày càng trở nên phức tạp. Biểu hiện là, các hành vi xâm phạm đang diễn ra nhanh chóng hơn, tinh vi hơn với quy mô rộng lớn hơn, vượt qua cả ranh giới về địa lý, lãnh thổ quốc gia, thay đổi hình thức từ môi trường kinh doanh truyền thống lên môi trường thương mại điện tử. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, điển hình là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) đã nâng mức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cao hơn so với chuẩn mực quốc tế phổ biến hiện nay; hay mới nhất là Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) cũng đã đưa các nội dung về sở hữu trí tuệ thành một chương trong cam kết giữa các nước thành viên. Điều đó cho thấy, bảo hộ sở hữu trí tuệ giờ đây không còn là một sự lựa chọn, mà đang dần trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các DN nếu muốn hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Từ góc độ DN, ông Bùi Trung Hiếu - Chuyên viên quản lý sở hữu trí tuệ, Ban Nghiên cứu sản xuất, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) - chia sẻ, sở hữu trí tuệ là một loại tài sản mang lại giá trị kinh tế đáng kể và là thước đo cho sự phát triển, đổi mới của DN. Do đó, DN cần chú trọng xây dựng, bảo vệ các tài sản này để nâng cao khả năng cạnh tranh, vị thế của mình trên thị trường. Cũng theo ông Hiếu, để bảo vệ tối đa tài sản sở hữu trí tuệ, DN cần nhận diện được sản phẩm, dịch vụ của đối thủ trên thị trường, cũng như nhận diện được các nhãn hiệu trên thị trường gần giống với nhãn hiệu và các tài sản sở hữu trí tuệ khác của DN. Trên cơ sở đó, DN cần xây dựng chiến lược, kế hoạch hợp lý, hiệu quả để bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ của DN.

Đưa thêm lưu ý cho DN, ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc cho biết, quyền sở hữu trí tuệ là quyền mang tính lãnh thổ, tức là các tài sản sở hữu trí tuệ chỉ được bảo hộ ở từng lãnh thổ quốc gia. Điều này có nghĩa là DN muốn bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ của mình ở nước nào thì phải đăng ký bảo hộ theo pháp luật về sở hữu trí tuệ của nước đó. Tuy nhiên, hiện nay, có 3 hệ thống đăng ký quốc tế mà các DN Việt Nam có thể tận dụng để đơn giản hóa việc thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ khi muốn bảo hộ đồng thời ở nhiều nước, thay vì phải nộp đơn trực tiếp vào từng quốc gia riêng lẻ, đó là: Hệ thống đăng ký quốc tế sáng chế (Hệ thống PCT), Hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu (Hệ thống Madrid) và Hệ thống đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp (Hệ thống La-hay)./.

KIỂM TOÁN
Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201 Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ